CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU XÂY

Địa chỉ: Thôn Thanh Ninh, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 04.3581 1301 Fax: 04. 3581 1706

Email: ctcpcauxay@gmail.com Website: http://cauxay.com.vn/

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2012

Tháng 4, năm 2013

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 3

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....6

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....14

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 16

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....17

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 20

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cầu Xây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 056065
- Vốn điều lệ: 10.007.190.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.007.190.000 đồng
- Địa chỉ: Xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04. 358 11 358
- Số fax: 04. 3581 1706
- Website: http://cauxay.com.vn/
- Mã cổ phiếu (nếu có): CXC

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành và phát triển

- ***Việc thành lập***

Tiền thân Công ty Cổ phần Cầu Xây là một Xí nghiệp thuộc Công ty Gốm Xây Dựng Xuân Hòa – Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng Viglacera.

- ***Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần***

Ngày 29/04/1998, Xí nghiệp Gạch Cầu Xây được chuyển thành Công ty Cổ phần Cầu Xây theo Quyết định số 197/QĐ-BXD do Bộ Xây dựng ký và cũng là đơn vị đầu tiên cổ phần hóa của Bộ xây dựng.

b. Các sự kiện khác

Năm	Sự kiện
Năm 1998	Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 4 tỷ đồng.
Năm 1999	Công ty lần đầu đạt sản lượng 15.000.000 viên QTC/năm.
Năm 2003	Công ty đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất mới và một hệ thống lò nung Tuynel số 2 với công suất thiết kế 20.000.000 viên QTC/năm đưa tổng công suất toàn Công ty lên 35.000.000 viên QTC/năm.
Năm 2007	Tăng vốn điều lệ từ 4.000.000.000 đồng lên 10.007.190.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

3. ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

- ***Ngành nghề kinh doanh:***
  - ✓ Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
  - ✓ Dịch vụ xây lắp và chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng
- ***Địa bàn kinh doanh:*** Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Nghê An, Quảng Bình

4. ***Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

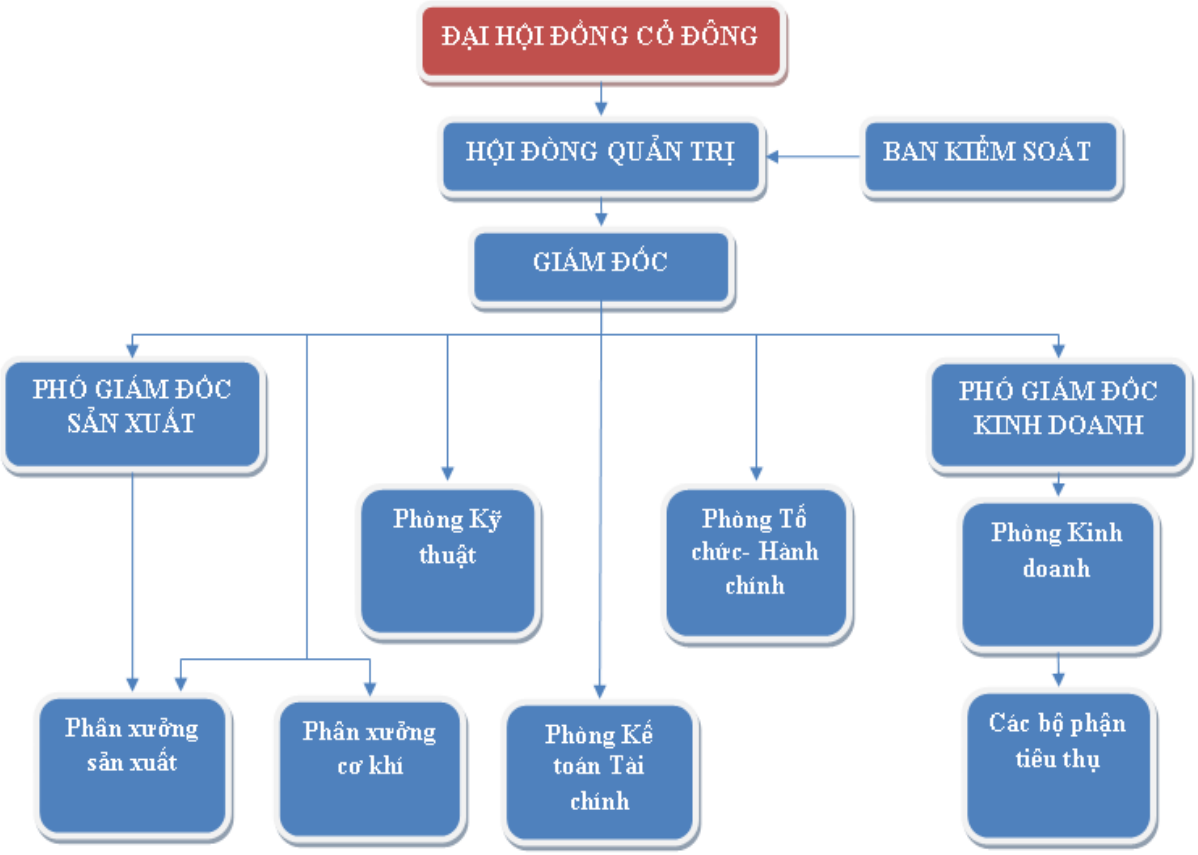

- ***Các công ty con, công ty liên kết:*** Không

5. ***Định hướng phát triển***

- ***Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:***

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2013 là phải đạt được các chi tiêu kế hoạch 2013 mà ĐHĐCĐ thường niên 2013 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo công ty đã đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013 và các năm tiếp theo, tập trung vào một số nội dung sau: cơ cấu lại bộ máy quản lý; đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới.

- ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn:***

Trong thời gian tới và các năm tiếp theo, Công ty sẽ giữ ổn định các sản phẩm truyền thống, không ngừng tập trung đưa sản phẩm vào những thị trường trọng điểm có sức tiêu thụ lớn như Hà Nội, Hà Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương đồng thời mở rộng và phát triển thị trường ra các vùng khác đang có tiềm năng lớn như Lào Cai, Yên Bái, Huế, Đà Nẵng, . . . công ty tăng cường tiếp thị các sản phẩm thông qua các kênh phân phối như hệ thống các cửa hàng, đại lý, tiếp thị trực tiếp đến các công trình.

6. Các rủi ro

✓ Rủi ro thị trường:

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, lãi suất.

+ Rủi ro về giá: Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

+ Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

+ Rủi ro về lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

✓ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

- ✓ Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh toán là rủi ro Công ty gặp khó khăn khu thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh toán của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

- ✓ Rủi ro luật pháp
- ✓ Các rủi ro khác: Thiên tai, địch họa, bảo hiểm,…

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong năm 2012 với việc tiếp tục chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và khủng hoảng nợ công tại Châu Âu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm, thất nghiệp tăng cao, sức mua chậm và thị trường hàng hóa bị thu hẹp. Những vấn đề này có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến ngành xây dựng cũng như sản xuất nguyên vật liệu xây dựng. Sự ảnh hưởng nặng nề từ sự suy thoái kinh tế toàn cầu là một trong những rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nguyên vật liệu xây dựng nói chung và Công ty Cổ phần Cầu Xây nói riêng.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã đưa ra nhiều biện pháp ứng phó với tình hình thực tế, đã có những điều chỉnh kịp thời trong kế hoạch SXKD, có nhiều giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn nhằm duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn khó khăn, đảm bảo cho hoạt động của công ty theo đúng định hướng, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Nhà nước và Công ty. Công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác được thực hiện thường xuyên, liên tục.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2012 là một năm kinh doanh đầy khó khăn do bối cảnh chung của nền kinh tế và sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp cùng ngành. Bên cạnh đó, bởi chính sách thắt chặt tài chính dẫn đến kinh doanh bất động sản trầm lắng do đó ảnh hưởng rất lớn đến ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2012	Thực hiện Năm 2012	TH 2012/ KH 2012	TH 2012/ TH 2011
Doanh thu	57.706	64.200	58.021	90.4%	100,5%
Lợi nhuận sau thuế	4.295	2.279	2.519	110,5%	58,6%

(Nguồn: Báo cáo Kiểm toán 2012)

2. *Tổ chức và nhân sự*

2.1. Danh sách Ban điều hành

a. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- Ban giám đốc công ty gồm giám đốc và các phó giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, nhiệm kỳ 3 năm. Giám đốc có nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

Ban Giám đốc công ty hiện nay gồm 1 thành viên:

Ông: Dương Văn Sửu - Chủ tịch HĐQT kiêm GĐ

Họ và tên: **Dương Văn Sửu**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 09/10/1947

Nơi sinh: Tân Dân . Sóc Sơn. Hà Nội

Số CMND: 011726000; Ngày cấp:10/10/2000;Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Dân - Sóc Sơn - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tân Dân - Sóc Sơn - Hà Nội

Điện thoại liên lạc: (84-4).5811358

Trình độ văn hoá:

Trình độ chuyên môn: Trung cấp

Quá trình công tác:

- 1966 - 1969: Chiến sĩ C3 - D75 mặt trận B5

- 1969 - 1976: Trung sĩ Trung đoàn 206 QK4
- 1977 - 1997: Công tác tại Nhà máy Gạch Xuân Hòa - Nay là Công ty Cổ phần Viglacera Xuân Hòa
- 1998 - 2005: Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu Xây
- 2006 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch hội đồng quản trị - Giám đốc

Số cổ phần nắm giữ: 25.000 cổ phần (chiếm 2,5% vốn điều lệ)

+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 25.000 cổ phần

+ Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

+ Dương Thanh Hùng (Con): 30.517 cổ phần

Các khoản nợ với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan công ty: Không

- Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Dung – Thành viên HĐQT. Kế toán trưởng

Họ và tên: ***Nguyễn Thị Dung***

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 23/09/1951

Nơi sinh: Vĩnh Phúc

Số CMTND: 013022090 ; Ngày cấp: 09/11/2007; Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bạch Hạc - Việt Trì – Vĩnh Phúc

Địa chỉ thường trú: Xóm 8A Cổ nhuế. Từ Liêm. Hà Nội

Điện thoại liên lạc: 84-04 581 1301

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung cấp

Quá trình công tác:

- 1972- 1998: Cán bộ kế toán tại Nhà máy gạch Xuận Hoà – Nay là Công ty cổ phần Viglacera Xuân Hoà
- 05/1998 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cầu xây
- 02/2007 - đến nay: Uỷ viên HĐQT

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần (chiếm 2% Vốn điều lệ)

+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 20.000 cổ phần

+ Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

+ Nguyễn Đắc Bình (chồng) : 24.300 cổ phần

+ Nguyễn Đắc Tuấn (Con) : 8.000 Cổ phần

+ Nguyễn Thị Phương Thảo (Con) : 2500 Cổ phần

+ Nguyễn Thanh Tú (Con) : 2500 Cổ phần

+ Nguyễn Thị Thu Thuỷ (Con): 2500 Cổ phần

Các khoản nợ với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan công ty: Không

b. Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Dương Văn Sửu	Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
3	Ông Phạm Văn Luyện	Thành viên HĐQT
4	Bà Tạ Thị Minh Phương	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Miên	Thành viên HĐQT

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Xây)

- *Ông Đỗ Xuân Thành là người được ủy quyền đại diện của Công ty cổ phần Viglacera Xuân Hòa.*

Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của HĐQT

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ nắm giữ
1	Dương Văn Sửu	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc	25.000	2,5%
2	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng	20.000	2%
3	Phạm Văn Luyện	Ủy viên HĐQT	20.000	2%
4	Tạ Thị Minh Phương	Ủy viên HĐQT	37.000	3,7%
5	Đỗ Xuân Thành	Ủy viên HĐQT	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Xây)

2.2. Thay đổi Giám đốc/Tổng giám đốc điều hành trong năm:

Trong năm 2012, không có sự thay đổi trong Ban điều hành Công ty.

2.3. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động

- ***Cơ cấu lao động***

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2012 là 320 người. Trong đó. cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	10	3,1%
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	13	4,1%
3	Lao động phổ thông	297	92,8%
	Tổng	**320**	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Xây)

- ***Chính sách với người lao động***

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động. thực hiện dưới các hình thức sau:

Chế độ làm việc

+ Người lao động trong Công ty đều có Hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội…

+ Công ty thực hiện chế độ 6 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Người lao động được nghỉ theo đúng quy định của Luật lao động vào các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Công ty đã ký kết với Trường Đào tạo công nhân và bồi dưỡng cán bộ vật liệu xây dựng của Tổng Công ty Viglacera đào tạo tập trung cho công nhân kỹ thuật và bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực ngày càng tăng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

+ Hàng năm Công ty đều tổ chức thi tay nghề cho công nhân, dựa vào kết quả đó, Công ty tiến hành nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên theo đúng chế độ của Nhà nước.

+ Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân viên và chăm lo cải thiện tốt điều kiện làm việc của người lao động cũng như nâng cao mức sinh hoạt chung cho toàn Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức ăn ca cho cán bộ công nhân viên tại chỗ để đảm bảo sức khoẻ trong ngày làm việc của công nhân viên.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a. Các khoản đầu tư lớn: Không

b. Công ty con, công ty liên kết: Không

4. *Tình hình tài chính*

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	*Năm 2011*	*Năm 2012*	*% tăng giảm*
Tổng giá trị tài sản	21.510	17.584	-16,02%
Doanh thu thuần	57.467	57.331	-0,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.706	10.951	-20,10%
Lợi nhuận khác	0,3	471	157124%

Lợi nhuận trước thuế	5.206	3.053	-41,35%
Lợi nhuận sau thuế	4.295	2.519	-41,35 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	72,02%	59,34%	-17,61%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	***Năm 2011***	***Năm 2012***	***Đơn vị tính***
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	0.90	0,91	*Lần*
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	0,22	0,15	-
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			-
- Hệ số nợ/tổng tài sản	0,55	0,50	-
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,25	0,98	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	2,70	3,18	*Vòng*
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,30	1,45	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	7,47	4,39	*%*
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	21,80	12,62	-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	9,71	6,37	-
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	9,06	4,50	-

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012)

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

  + Cổ phiếu phổ thông: 996.479 cổ phiếu
  + Cổ phiếu ưu đãi: không có

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 100%

b. Cơ cấu cổ đông

Các dữ liệu thống kê về cổ đông công ty (tại thời điểm ngày 13/04/2013)

- **Cơ cấu cổ đông**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước					
1	***Tổ chức***	***3***	***206.459***	***2.064.590.000***	***20,63%***
2	***Cá nhân***	***195***	***790.020***	***7.900.200.000***	***78,95%***
	Cá nhân trong Công ty	34	173.728	1.757.280.000	22,24%
	Cá nhân ngoài Công ty	161	616.292	6.162.920.000	78,01%
Ngoài nước		**-**	**-**	**-**	**-**
Cổ phiếu quỹ		**1**	**1**	**4.240**	**42.400.000**
	Tổng	**210**	**1.000.719**	**10.007.190.000**	**100%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu Xây)

- **Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước**

STT	Cổ đông	Số Đăng ký kinh doanh	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	% VĐL
1	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	010322251 – CA TP Hà Nội	Tầng 16 – Tòa nhà VIGLACERA – Mễ Trì – Từ Liêm – Hà Nội	57.101	571.010.000	5,71%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cầu Xây)

- **Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Tiến Thành	0	0	0,00%
2	Võ Hữu Lộc	0	0	0,00%
3	Cao Chiêm	0	0	0,00%
4	Ngô Xuân Độ	4.400	44.000.000	0,44%
5	Đào Hồng Thái	4.400	44.000.000	0,44%
6	Trần Công Thanh	4.400	44.000.000	0,44%
7	Đoàn Thị Hải	11.022	110.220.000	1,11%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu xây)

- **Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài:** Không có

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2012, không có sự biến động về tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tổng số cổ phiếu quỹ theo từng loại

+ Cổ phiếu phổ thông: 4.240 cổ phiếu
+ Cổ phiếu ưu đãi: không có

e. Các chứng khoán khác

Trong năm 2012, Công ty Cổ phần Cầu xây không thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Với tình hình kinh tế đầy bất ổn trong năm 2012, như cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu vẫn chưa có lối thoát, kinh tế Mỹ, Nhật Bản đều không mấy khả quan. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil ... đều không còn giữ được tốc độ tăng trưởng lạc quan như khoảng 3 – 5 năm trước. Ở Việt Nam, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) - lạm phát đã giảm mạnh so với năm 2011 (đặc biệt trong hai tháng 6 và 7 có mức tăng trưởng âm). Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 theo giá so sánh 1994 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011 tuy nhiên vẫn thấp hơn mức tăng 5,89% của năm 2011.

Hiện nay, cả nước có hơn 300 nhà máy sản xuất gạch sử dụng công nghệ nung bằng lò tuynel, gồm gần 100 doanh nghiệp nhà nước và trên 200 doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Ngoài ra còn có hàng ngàn cơ sở sản xuất bằng lò thủ công truyền thống và gần 250 doanh nghiệp sản xuất bằng lò liên tục kiểu đứng. Do vậy, cạnh tranh trong ngành là rất lớn. Công ty phải đưa ra những chính sách bán hàng nhanh nhạy để không chỉ giữ vững thị trường truyền thống mà còn không ngừng mở rộng thị phần phân phối sản phẩm của mình trước hết là ở khu vực miền Trung và tiến tới mở rộng thị trường trên toàn quốc. Thêm vào đó, giá cả vật tư đầu vào liên tục biến động cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh khó khăn đó, cùng với chi phí sản xuất tăng, thị trường tiêu thụ thu hẹp, một số chỉ tiêu năm 2012 không đạt mức kế hoạch như tổng mức doanh thu, giá trị sản xuất công nghiệp,… Xong Ban giám đốc Công ty đã nỗ lực trong quản lý hoạt động, mang lại kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 có lãi.

2. *Tình hình tài chính*

- *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*

Khả năng thanh toán chung của Công ty qua các năm luôn ổn định trong khoảng 0,9 lần và có xu hướng tăng (hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2011 là 0.9 và sang 2012 là 0,91) cho thấy Công ty gặp khó khăn trong vấn đề thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Trong khi đó, khả năng thanh toán nhanh vẫn tiếp tục có xu hướng giảm, từ 0,22 trong năm 2011 xuống còn 0,15 trong năm 2012, nếu tiếp tục duy trì ở mức này thì Cầu Xây rất dễ gặp phải tình trạng mất khả năng thanh toán.

- *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*

Bảng phân tích các chỉ tiêu cơ cấu cơ cấu vốn - tài sản của Công ty qua các năm thể hiện rõ đặc thù của một doanh nghiệp sản xuất. Nguồn vốn từ nợ trong đó nợ ngắn hạn là chủ yếu, và có xu hướng gia tăng thể hiện việc Công ty đã chú trọng hơn trong việc sử dụng đòn bẩy tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*

Tỷ số về năng lực hoạt động của Công ty được nhìn thấy một sự tăng nhẹ từ 2,70 vòng năm 2011 lên 3,18 vòng năm 2012 do hàng tồn kho giảm cùng với sự gia tăng của giá vốn hàng bán.

- *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*

Ta thấy khả năng sinh lời của Công ty có xu hướng giảm mạnh trong năm 2012.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Không

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

a. Dự báo thị trường năm 2013

Kinh tế thế giới: Tình hình tăng trưởng kinh tế của các quốc gia không mấy khả quan với sự phục hồi chậm của nền kinh tế Mỹ, các vấn đề ở Châu Âu vẫn chưa được giải quyết, Trung Quốc không còn giữ được phong độ phát triển như trước. Những vấn đề này tác động không nhỏ tới nền kinh tế Việt Nam.

Kinh tế trong nước: Chính phủ dự kiến năm 2013 CPI tăng 8% và phấn đấu ở mức 6-6,5%, GDP tăng 5,5%. Tình hình xử lý nợ xấu có dấu hiệu đưa lại giải pháp hiệu quả nhưng đây cũng cần một lộ trình dài hạn.

Thị trường bất động sản năm 2013 sẽ vẫn tiếp tục trầm lắng và chưa tìm được hướng đi rõ ràng. Điều này gây ảnh hưởng tiêu cực tới các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng khi thị trường tiêu thụ không có dấu hiệu được mở rộng.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2012
Doanh thu	64.653	58.021
Lợi nhuận trước thuế	2.800	3.053

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty*

Trong năm 2012, tuy mức lợi nhuận sau thuế chỉ bằng 58,6% năm 2011, nhưng với tinh thần nỗ lực, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh khá với lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch với mức tăng 110,5%.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Năm 2012, Ban lãnh đạo Công ty cùng với các bộ phận quản lý và toàn thể cán bộ công nhân viên đã có những nỗ lực phấn đấu, đóng góp rất lớn trong việc hoàn thành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2012.

Công ty sử dụng, phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, tài chính và lao động của công ty. Thực hiện tốt các nghĩa vụ đóng góp với nhà nước và chế độ chính sách đối với người lao động.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Bên cạnh việc tập trung sản xuất các sản phẩm có giá trị cao như: gạch NT250; NT300; Ngói các loại là những sản phẩm chủ lực đang được thị trường phía Bắc và Miền Trung ưa chuộng ; Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất để tăng công suất sản xuất.

- Công ty thực hiện cải tiến công nghệ đốt nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nhiên liệu.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm bổ sung máy móc thiết bị nhằm cơ giới hóa sản xuất. Hiện công ty đang tiến hành đầu tư máy dập ngói tự động của Italia nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và giảm lao động bằng thủ công.

- Hiện Công ty đang lên kế hoạch xây dựng thêm 1 dây truyền sản xuất có công suất từ 35 - 40 triệu viên/năm trên mặt bằng hiện tại hoặc 1 địa điểm phù hợp khác. Thêm vào đó, với đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, năng lực, kinh nghiệm; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, Công ty luôn chủ động, sáng tạo, hợp lý hoá qui trình sản xuất, khai thác các thị trường có lợi thế để nâng cao sản lượng sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, mở rộng thị phần.

Trên cơ sở năng lực sản xuất và nhu cầu thị trường, Công ty đưa ra nhận định cơ bản khi bước vào các năm sản xuất tiếp theo, mặc dù thị trường tiêu thụ vẫn được duy trì ổn định và phát triển song những khó khăn về giá nguyên vật liệu, nhiêu liệu, vật tư đầu vào tăng cao vẫn chưa có dấu hiệu giảm. Do vậy, để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, giải pháp hữu hiệu là phát huy được những lợi thế về thị trường, tiếp tục đầu tư nghiên cứu hợp lý hoá sản xuất, tận dụng và sử dụng rộng rãi các nguồn nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. *Hội đồng quản trị*

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

TT	**Họ tên**	**Chức vụ**	**Số lượng cổ phần nắm giữ**	**Tỉ lệ nắm giữ**
1	Dương Văn Sửu	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc	25.000	2,5%
2	Nguyễn Thị Dung	Ủy viên HĐQT – Kế toán trưởng	20.000	2%
3	Phạm Văn Luyện	Ủy viên HĐQT	20.000	2%
4	Tạ Thị Minh Phương	Ủy viên HĐQT	37.000	3,7%

5	Đỗ Xuân Thành	Ủy viên HĐQT	0	0

(Nguồn: Công ty Cầu Xây)

- *Ông Đỗ Xuân Thành là người được ủy quyền đại diện của Công ty cổ phần Viglacera Xuân Hòa.*

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2012 vừa qua, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã phối hợp xác định, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và sắp xếp phù hợp với từng giai đoạn, theo từng thời điểm. Bên cạnh đó, lực lượng kỹ sư, công nhân kỹ thuật bậc cao luôn được bố trí đầy đủ, tuân thủ nghiêm túc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. *Ban kiểm soát*

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Hàng năm, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập; Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên với tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của thành viên:

TT	**Họ tên**	**Chức vụ**	**Số lượng cổ phần nắm giữ**	**Tỉ lệ nắm giữ**
1	Trần Cao Khương	Trưởng Ban kiểm soát	3.300	0,33%
2	Nguyễn Thị Miên	Ủy viên Ban Kiểm soát	20.660	2,06%
3	Lưu Văn Lấu	Ủy viên Ban Kiểm soát	20.928	2,09%

(Nguồn Công ty Cầu Xây)

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời dự.
- Xem xét các báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa năm và khi kết thúc năm do Ban Giám đốc điều hành lập báo cáo.
- Xem xét các báo cáo của các tổ chức tư vấn niêm yết và tổ chức kiểm toán.

- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp thông qua các nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội cổ đông thường niên, thông qua kế hoạch triển khai công tác kiểm tra giám sát trong năm, các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thường xuyên về các hoạt động của công ty và hỗ trợ nhau trong công việc.

- Để tham gia trong công tác quản trị công ty, các đợt kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát đều có kết quả phân tích, đánh giá sơ bộ. Các ý kiến quan trọng của các thành viên Ban Kiểm soát về tình hình quản lý, hoạt động của các đơn vị đều được lập bằng văn bản trực tiếp gửi đến Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ... Những công việc phát sinh hàng ngày hoặc đột xuất liên quan đến vấn đề còn tồn tại trong quản lý và điều hành, các thành viên Ban Kiểm soát được trao đổi kịp thời với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty và các phòng ban liên quan.

- Thẩm định báo cáo tài chính công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động điều hành, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Tổng giám đốc.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát tuân thủ chấp hành luật pháp, tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của Công ty.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

- ***Thù lao của HĐQT*** *(được thông qua tại ĐHĐCD hàng năm)*

  Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4 triệu đồng/ tháng

  Thành viên Hội đồng quản trị: 3 triệu đồng/ tháng

- ***Thù lao của thành viên Ban kiểm soát:***

  Trưởng ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng

  Thành viên Ban kiểm soát: 2 triệu đồng/ tháng

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Khônh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2012, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. *Ý kiến kiểm toán*

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán và Kiểm toán (AASC)
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Số: 375/2013/BC.KTTC-AASC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty Cổ phần Cầu Xây

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Cầu Xây

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cầu Xây được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 5 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cầu Xây tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về vấn đề sau:
Trong năm 2012, đơn vị đã thực hiện thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của một số tài sản cố định hữu hình nhưng vẫn nằm trong khung khấu hao quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009. Do đó, chi phí khấu hao trong kỳ ước tính giảm đi 1,5 tỷ đồng so với số khấu hao khi tính theo thời gian sử dụng lựa chọn ban đầu của các tài sản cố định này.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Nguyễn Quốc Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV
Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2013

Đoàn Thị Thúy
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0937/KTV

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Bảng cân đối kế toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**17.584.040.956**	**21.510.057.641**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**707.119.048**	**2.745.306.953**
111	1. Tiền		707.119.048	447.306.953
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	2.298.000.000
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	4	**845.030.274**	**699.533.892**
121	1. Đầu tư ngắn hạn		845.030.274	699.533.892
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**1.179.949.706**	**1.340.634.391**
131	1. Phải thu khách hàng		825.157.544	886.586.701
132	2. Trả trước cho người bán		144.386.943	301.013.603
135	5. Các khoản phải thu khác	5	210.405.219	153.034.087
140	**IV. Hàng tồn kho**	**6**	**14.606.952.470**	**16.217.675.383**
141	1. Hàng tồn kho		14.745.504.246	16.504.388.535
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(138.551.776)	(286.713.152)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**244.989.458**	**506.907.022**
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	244.989.458	506.907.022
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**21.972.362.286**	**22.724.554.041**
220	**II. Tài sản cố định**		**20.388.626.794**	**21.195.735.662**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	20.388.626.794	21.195.735.662
222	*- Nguyên giá*		*55.774.092.222*	*53.029.698.454*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế (*)*		*(35.385.465.428)*	*(31.833.962.792)*
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**1.583.735.492**	**1.528.818.379**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	1.583.735.492	1.528.818.379
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**39.556.403.242**	**44.234.611.682**

300	**A. NỢ PHẢI TRẢ**		**19.603.079.101**	**24.536.192.222**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**19.603.079.101**	**23.738.310.269**
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	10	11.045.034.538	14.704.223.477
312	2. Phải trả người bán		2.514.787.867	2.657.923.391
313	3. Người mua trả tiền trước		264.525.680	306.176.326
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.357.674.420	1.109.501.710
315	5. Phải trả người lao động		2.786.506.626	3.555.594.846
316	6. Chi phí phải trả	12	80.430.811	27.985.042
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13	803.415.289	887.837.761
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		750.703.870	489.067.716
330	**II. Nợ dài hạn**		**-**	**797.881.953**
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	311.863.839
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	486.018.114
400	**B. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**19.953.324.141**	**19.698.419.460**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**14**	**19.953.324.141**	**19.698.419.460**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		10.007.190.000	10.007.190.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.190.000.000	3.190.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(42.400.000)	(42.400.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		2.886.757.210	2.550.992.025
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.392.899.816	1.192.684.977
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.518.877.115	2.799.952.458
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**39.556.403.242**	**44.234.611.682**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		522.298.000	763.757.040

Nguyễn Thị Miên
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Dương Văn Sửu
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU XÁY

2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**57.330.715.402**	**57.520.772.190**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	53.895.500
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**15**	**57.330.715.402**	**57.466.876.690**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**16**	**46.379.218.185**	**43.760.823.753**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**10.951.497.217**	**13.706.052.937**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17	218.627.291	238.815.311
22	7. Chi phí tài chính	18	2.258.471.843	3.082.285.004
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*2.258.471.843*	*3.082.285.004*
24	8. Chi phí bán hàng	19	3.092.837.352	2.998.610.036
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	3.237.303.280	2.658.611.441
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**2.581.512.033**	**5.205.361.767**
31	11. Thu nhập khác		471.672.349	300.000
32	12. Chi phí khác		-	-
40	**13. Lợi nhuận khác**		**471.672.349**	**300.000**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**3.053.184.382**	**5.205.661.767**
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.1	534.307.267	910.990.809
60	**17. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**2.518.877.115**	**4.294.670.958**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**22**	**2.528**	**4.310**

Nguyễn Thị Miên
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Dương Văn Sửu
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU XÂY

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2012

Theo phương pháp trực tiếp

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		63.085.375.776	63.614.180.895
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(30.062.585.796)	(29.374.038.345)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(18.106.963.373)	(16.491.656.638)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(2.206.026.074)	(3.054.299.962)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(302.777.148)	(683.207.238)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		916.405.046	251.125.231
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.892.626.472)	(4.713.546.792)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***6.430.801.959***	***9.548.557.151***
	II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3.027.470.728)	(5.511.775.236)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(360.000.000)	(1.800.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		214.503.618	1.400.239.091
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		169.748.524	193.972.472
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(3.003.218.586)***	***(5.717.563.673)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		42.882.435.315	36.328.452.152
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(46.853.488.093)	(35.931.547.815)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.494.718.500)	(3.093.008.500)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(5.465.771.278)***	***(2.696.104.163)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ**		**(2.038.187.905)**	**1.134.889.315**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**2.745.306.953**	**1.610.417.638**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ**	**3**	**707.119.048**	**2.745.306.953**

Nguyễn Thị Miên
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Dương Văn Sửu
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU XÂY

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- TTGDCKHN;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HĐQT - GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU XÂY

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU XÂY

CHỦ TỊCH HĐQT

Dương Văn Sửu